

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 345/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Đặng Nữ Diễm M, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn Th H, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Th B, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Thái Đặng Nữ Diễm M, vắng mặt ông Trần Thanh Tr.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Đặng Nữ Diễm M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Đặng Nữ Diễm M và ông Trần Thanh Tr tự tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng đến năm 2021 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 05/10/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, bất đồng trong chuyện tình cảm. Nguyên nhân là do ông Tr vô tâm, hay tụ tập bạn bè đi chơi, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tháng 2 năm 2021 bà M dẫn theo con bỏ về nhà ba mẹ ruột để ở, sau đó ông Tr có chuyển về ở cùng với bà M. Nhưng vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì lại tiếp tục xảy ra nhiều mâu thuẫn, tháng 11 năm 2021 ông Tr bỏ về lại nhà ba mẹ ruột ở Thôn Th B, xã Th Ngh để sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thái Đặng Nữ Diễm M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

- Về con chung: Bà Thái Đặng Nữ Diễm M và ông Trần Thanh Tr có 01 con chung tên là Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020. Từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay, bà M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Sau ly hôn, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Bà M chưa yêu cầu ông Tr cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Đặng Nữ Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh Tr và bà Thái Đặng Nữ Diễm M tự tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019 nhưng đến năm 2021 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 05/10/2021. Vợ chồng ông Tr sống cùng với cha mẹ ruột của ông Tr tại Thôn Th B, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết. Sống được một thời gian, do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông dọn về nhà ba mẹ của bà M ở để thuận tiện cho việc đi làm. Quá trình chung sống tại nhà ba mẹ của bà M thì giữa vợ chồng ông Tr xảy ra mâu thuẫn, ông Tr có dùng những lời không hay để chửi bà M thì bị mẹ vợ bắt lỗi. Ông Tr bỏ về lại nhà cha mẹ ruột, sau đó ông và gia đình có xuống nhà mẹ vợ để xin lỗi nhưng mẹ vợ và vợ không đồng ý. Ông thừa nhận vợ chồng ông đã sống ly thân nhau khoảng hơn 01 năm. Nay bà M nộp đơn xin ly hôn thì ông Tr không đồng ý ly hôn, lý do còn thương vợ, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau.

- Về con chung: Ông Trần Thanh Tr và bà Thái Đặng Nữ Diễm M có 01 con chung tên là Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà M thì ông Tr có nguyện vọng được nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thanh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết với đại diện Thôn Th H, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết xác định: Vợ chồng ông Trần Thanh Tr và bà Thái Đặng Nữ Diễm M có chung sống với nhau tại nhà ba mẹ của bà M ở Thôn Th H, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết.

Quá trình chung sống giữa ông Tr và bà M xảy ra mâu thuẫn, ông Tr đã bỏ về cha mẹ ruột ở Thôn Th B, xã Th Ngh để sống, hiện vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay, bà M đang là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào các ngày 20/10/2022, ngày 11/11/2022 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông Trần Thanh Tr cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà M chưa yêu cầu ông Tr cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Thái Đặng Nữ Diễm M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn Th B, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh Tr đã có bản tự khai, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải vào các ngày 20/10/2022 và ngày 11/11/2022, đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Tr. Tuy nhiên ông Tr vẫn cố tình vắng mặt. Xét thấy, bị đơn ông Trần Thanh Tr đã có bản tự khai, bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Đặng Nữ Diễm M và ông Trần Thanh Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù bà Thái Đặng Nữ Diễm M và ông Trần Thanh Tr đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, quá trình chung sống giữa bà M và ông Tr xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong chuyện tình cảm. Nguyên nhân là do ông Tr vô tâm, hay tụ tập bạn bè đi chơi, không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Từ tháng 11/2021 đến nay, ông Trần Thanh Tr và bà Thái Đặng Nữ Diễm M sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống. Bà M sống cùng với con trai tại nhà cha mẹ ruột ở Thôn Th H, xã Th Ngh còn ông Tr thì sống cùng cha mẹ tại Thôn Th B, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết. Tại bản tự khai ông Trần Thanh Tr không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau. Tuy nhiên, Tòa án đã mở phiên hòa giải 02 lần nhưng ông Tr cố tình vắng mặt, không có hành động thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng nên có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, bà Thái Đặng Nữ Diễm M yêu cầu ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Thái Đặng Nữ Diễm M và ông Trần Thanh Tr có 01 con chung tên là Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020. Sau ly hôn, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và chưa yêu cầu ông Tr cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr cũng có nguyện vọng được nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020, tình đến hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết với đại diện Thôn Th H, xã Th Ngh, thành phố Phan Thiết xác định: vợ chồng ông Tr và bà M đã sống ly thân hơn 01 năm nay, bà M hiện đang là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung, đồng thời xét hoàn cảnh thực tế hiện nay bà M đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Thái Đặng Nữ Diễm M chưa yêu cầu ông Trần Thanh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xem xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Đặng Nữ Diễm M.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Thái Đặng Nữ Diễm M được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

**2. Về quyền nuôi con:** Giao con chung tên là Trần Thái Thanh Tr, sinh ngày 07/02/2020 cho bà Thái Đặng Nữ Diễm M được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Thái Đặng Nữ Diễm M chưa yêu cầu ông Trần Thanh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**3. Về án phí:** Bà Thái Đặng Nữ Diễm M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010117 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Thái Đặng Nữ Diễm M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/12/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã Thiện Nghiệp, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**









**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 10 tháng 3 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Hà Tĩnh và Bà Bùi Thị Luyến.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Họa, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh Tùng, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Trần Minh Bảo Đăng, sinh ngày 25/7/2012; Trần Minh Bảo Quang, sinh ngày 14/10/2014; Cùng nơi cư trú: Xóm 04, thôn 04, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Họa; Chị Nguyễn Thị Họa được ly hôn với anh Trần Minh Tùng.

**2. Về quyền nuôi con:** Giao cho chị Nguyễn Thị Họa được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Trần Minh Bảo Đăng, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Trần Minh Bảo Quang, sinh ngày

14/10/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Minh Tùng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hòa phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027175 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Nguyễn Thị Hòa đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2020). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ngô Văn Bình**